

Số: 56 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phân công và phối hợp
quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1973/TTr-SXD ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 1140/BC-STP ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân công và phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 04 Chương, 22 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, thuộc tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo, Công Thông tin ĐT Ninh Thuận;
- VPUB: LĐVP, NC, QHXD;
- Lưu: VT. (Đạt -XD)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

QUY CHẾ

**Phân công và phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phân công trách nhiệm, cơ chế, nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quản lý, phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã), Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi tắt là Phòng quản lý chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận, Thanh tra viên, cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng, chủ đầu tư khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012.

2. Hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời và phải đình chỉ ngay để xử lý theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Việc xử lý phải kịp thời, kiên quyết, chủ động, đúng quy định pháp luật nhằm hạn chế tối đa việc cưỡng chế, phá dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Điều 4. Nguyên tắc phân công, phối hợp

1. Việc phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về

quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; Quyết định số 90/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, theo nguyên tắc cơ quan cấp giấy phép xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì trong hoạt động phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

3. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, sau đây gọi tắt là các đoàn thể) ở địa phương và tổ chức, cá nhân khác cùng tham gia giám sát.

Chương II

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng.
2. Chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.
3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trừ các công trình quy định tại Điều 9 Quy chế này) đối với:
 - a) Các công trình do các cơ quan Trung ương cấp phép;
 - b) Các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;
 - c) Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý;
 - d) Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã về các công trình, nhà ở vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, để thực hiện xử lý theo thẩm quyền; Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp

huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời;

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm đối với công trình, nhà ở thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và gửi đến cơ quan phối hợp trên địa bàn do mình phụ trách để biết về các nội dung: Tình hình quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; Tình hình thực hiện công tác phối hợp của các cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, được phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng đối với các Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hàng quý tổ chức họp giao ban với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các phòng chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quản lý trật tự xây dựng để đánh giá tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn và đề ra giải pháp thực hiện, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đối với:

a) Các công trình, nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

b) Các công trình được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp huyện quản lý;

c) Các công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây dựng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 và khoản 3 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật có liên quan (sau đây gọi tắt là đất không được phép xây dựng);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn và tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng;

b) Ban hành kịp thời Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng mà công trình đó đã bị Ủy ban nhân

dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng; ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng theo thẩm quyền;

c) Xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cán bộ, công chức dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm; chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo lực lượng phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng theo kế hoạch hoặc lịch làm việc để thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền.

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

6. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và đất đai nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

7. Chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở cấp huyện, cấp xã trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, đất đai và trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về trật tự xây dựng, đối với:

a) Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, công trình, nhà ở do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc địa bàn mình quản lý;

b) Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra, phát hiện kịp thời vi phạm về trật tự xây dựng, ban hành kịp thời Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng;

c) Xử lý cán bộ, công chức cấp xã được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Kiến nghị xử lý công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, buông lỏng việc quản lý, để xảy ra vi phạm. Đối với trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm trật tự xây dựng phải thông báo bằng văn bản việc vi phạm đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người vi phạm đang công tác.

4. Phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động xây dựng trên địa bàn; kịp thời cung cấp thông tin (địa điểm, địa chỉ) các công trình do Sở Xây dựng cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt có vi phạm cho Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

5. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và đất đai nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

6. Tổ chức thực hiện việc phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, đất đai và trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện.

7. Tổ chức thực hiện việc phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở cấp xã trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng, đất đai và trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, Thanh tra viên, nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

Cán bộ, công chức, Thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và trong lĩnh vực đất đai.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận

Kiểm tra các công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý và đề xuất xử lý khi có vi phạm về trật tự xây dựng. Đồng thời, cử công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan công an; cơ quan cấp giấy phép xây dựng; cơ quan Thông tin và Truyền thông; chủ đầu tư khu đô thị mới, khu nhà ở và cơ quan, tổ chức liên quan khác

1. Trường công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, phòng quản lý chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng thực hiện các biện pháp cần thiết khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép xây dựng được cấp, phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời hoặc dung túng cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Chủ đầu tư Dự án khu Đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm quản lý xây dựng theo thiết kế mẫu đã được phê duyệt, miễn cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở thương mại của nhà đầu tư thứ cấp (hộ gia đình, cá nhân) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 103/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động của đơn vị mình có vi phạm về trật tự xây dựng, khi có thông báo của cơ quan quản lý về trật tự xây dựng.
5. Thủ trưởng Ban quản lý Khai thác các cảng cá Ninh Thuận có trách nhiệm thông tin các công trình xây dựng có vi phạm về trật tự xây dựng trong các cảng cá do mình quản lý đến Thanh tra Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, cử công chức, viên chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.
6. Thủ trưởng Kho bạc Nhà nước tỉnh và cấp huyện có trách nhiệm thu tiền phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra Sở Xây dựng trong việc khấu trừ tiền thanh toán qua Kho bạc Nhà nước của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự nguyện chấp hành. Sau khi thu tiền, Kho bạc Nhà

nước nơi nhận tiền khấu trừ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế biết.

7. Thủ trưởng các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ tiền gửi từ tài khoản của các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính để thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp và Thanh tra Sở Xây dựng, khi có yêu cầu, theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

8. Tổ chức, cá nhân đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải cung cấp thông tin về tiền lương, thu nhập, mức bảo hiểm xã hội của cá nhân bị cưỡng chế kể từ ngày nhận được yêu cầu. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Mục 1, Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp chưa khấu trừ đủ số tiền theo Quyết định cưỡng chế mà cá nhân bị cưỡng chế đã chấm dứt hợp đồng có hưởng lương hoặc thu nhập thì cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế biết.

9. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan ra quyết định cưỡng chế, để thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Mục 3 Chương II Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

10. Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng hoặc bổ sung kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện triển khai, thực hiện công tác thông tin cơ sở về quản lý trật tự xây dựng, đất đai; đưa tin hiện trường xử lý các vụ việc xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 11. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp khác nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý trật tự xây

dựng, đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc bằng văn bản, giấy mời đến các cơ quan có liên quan để thực hiện.

Điều 12. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình sai giấy phép xây dựng hoặc thiết kế được thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định

1. Đối với công trình do các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cấp phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt:

Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo quy định. Nếu vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Đối với công trình, nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt:

Phòng quản lý chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền xử lý thì yêu cầu phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc phòng quản lý chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để lập hồ sơ xử lý vi phạm, chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

4. Đối với công trình do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận cấp phép xây dựng hoặc thẩm định thì có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản làm việc, nếu có vi phạm thì chuyển hồ sơ đến Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 13. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và công trình không được phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình, nhà ở vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện kiểm tra và lập hồ sơ xử lý vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ xử lý vi phạm theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và có kế hoạch, giải pháp để phát huy vai trò của các lực lượng tại địa phương (bạo gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể) cùng tham gia phát hiện và xử lý công trình xây dựng không có giấy phép trên địa bàn, kể cả công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây

dụng. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm thì kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ chuyển về phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp công trình vi phạm của các tổ chức (đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định) thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng thì chuyển cho Thanh tra Sở Xây dựng xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện và xử lý vi phạm đối với công trình, nhà ở xây dựng không phép trên địa bàn, kể cả công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây dựng, phải huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình xây dựng không phép. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình, nhà ở xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công, lập hồ sơ vi phạm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý đúng quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì củng cố hồ sơ chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng quy định.

Điều 14. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng do cấp tỉnh quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, Công trình thuộc dự án Khu công nghiệp có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được thẩm định và phê duyệt, công trình phụ phục vụ thi công xây dựng công trình chính). Trường hợp có vi phạm thì kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng để chỉ đạo xử lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng chuyên môn của huyện chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng do cấp huyện quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình phụ phục vụ thi công xây dựng công trình chính, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng, diện tích sàn dưới 500m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt, công trình thuộc dự án Khu đô thị, Khu công nghiệp có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được thẩm định và phê duyệt). Trường hợp có vi phạm thì kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý kịp thời, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 15. Phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành khác nhau

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 16. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện Quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện Quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, việc thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời tổ chức, thực hiện các các Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; đồng thời tổ chức, thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan quy định tại Điều 10 quy chế này phối hợp thực hiện các Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng; Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

Việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định và việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 17. Phối hợp cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép hoặc những công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép, công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây dựng trong

trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý, không ban hành Quyết định kịp thời.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép; công trình, nhà ở xây dựng trên đất không được phép xây dựng hoặc công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép mà công trình đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định đình chỉ thi công. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cưỡng chế các công trình, nhà ở xây dựng vi phạm theo Quyết định cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình, nhà ở xây dựng vi phạm theo Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

4. Việc ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm và tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 18. Phương thức phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình của chủ đầu tư chuyên đến thì có trách nhiệm thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc phòng chuyên môn cấp huyện để phối hợp kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin kịp thời về tình hình vi phạm pháp luật về xây dựng của các tổ chức hoạt động xây dựng, các hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính, cố tình vi phạm trên địa bàn cho Thanh tra Sở Xây dựng để có biện pháp xử lý theo đúng quy định (đối với công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt, cấp phép xây dựng).

3. Hình thức cung cấp thông tin:

a) Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đường dây điện thoại nóng và công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến từng tổ dân phố, khu phố, thôn để mọi người được biết; đồng thời phân công cán bộ trực ban, lập sổ tiếp nhận thông tin để tiếp nhận, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng do các tổ chức, cá nhân chuyên đến để kịp thời kiểm tra và xử lý vi phạm;

b) Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình, nhà ở vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công quản lý lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý đúng quy định hoặc thông tin trực tiếp, bằng

văn bản, điện thoại đến phòng chuyên môn cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời xử lý theo đúng quy định.

4. Xử lý thông tin:

a) Thanh tra Sở Xây dựng khi tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thì có trách nhiệm kiểm tra và xử lý ngay các hành vi vi phạm theo quy định;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông tin đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng về đề nghị phối hợp kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng thì có trách nhiệm cử cán bộ phòng chuyên môn phối hợp theo yêu cầu.

Điều 19. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giữa Thanh tra Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược nhau, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp giải quyết. Trường hợp không thống nhất được thì báo cáo về Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng, phòng chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược nhau, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp giải quyết.

Trường hợp các bên vẫn không thống nhất với kết quả giải quyết giữa Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì kịp thời báo cáo về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 20. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

Trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định tại Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và Luật Tố cáo 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Công tác thông tin, báo cáo

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn cấp xã định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc phòng chuyên môn cấp huyện để tổng hợp (Báo cáo theo Mẫu số 1 và Mẫu số 3- Đính kèm);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng chuyên môn cấp huyện định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự

xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng hoặc Thanh tra Sở Xây dựng để tổng hợp (Báo cáo theo Mẫu số 1 và Mẫu số 2- Đính kèm);

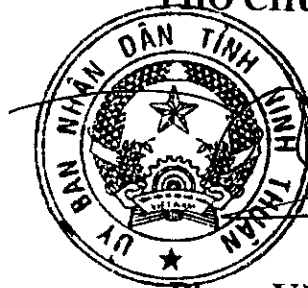
3. Sở Xây dựng báo cáo kết quả và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định; đồng thời chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy chế này Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các đơn vị, địa phương có ý kiến gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu